

Ngày	48,550 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.6%	8.2%	4.9%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	36,879 - 52,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,175
Số lượng CPLH (CP)	65,388,889
KLGD BQ 20 phiên (CP)	116,955
Sở hữu nước ngoài	30.5%
Beta	0.71
EPS	4,313
P/E	11.3

DT thuần

Q1/24

1,461

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 208| 16.6%

YoY: ▲ 453| 44.9%

LN trước thuế

Q1/24

57.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼31.3| -35.3%

YoY: ▲ 6.70| 13.3%

LN sau thuế

Q1/24

57.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼31.6| -35.6%

YoY: ▲ 8.60| 17.7%

ROA

2023

8.7%

+/- YoY: ▼ 2.2%

DT thuần

2023

5,087

tỷ VNĐ

YoY: ▼615| -10.8%

LN trước thuế

2023

305

tỷ VNĐ

YoY: ▼23.0| -7.3%

LN sau thuế

2023

302

tỷ VNĐ

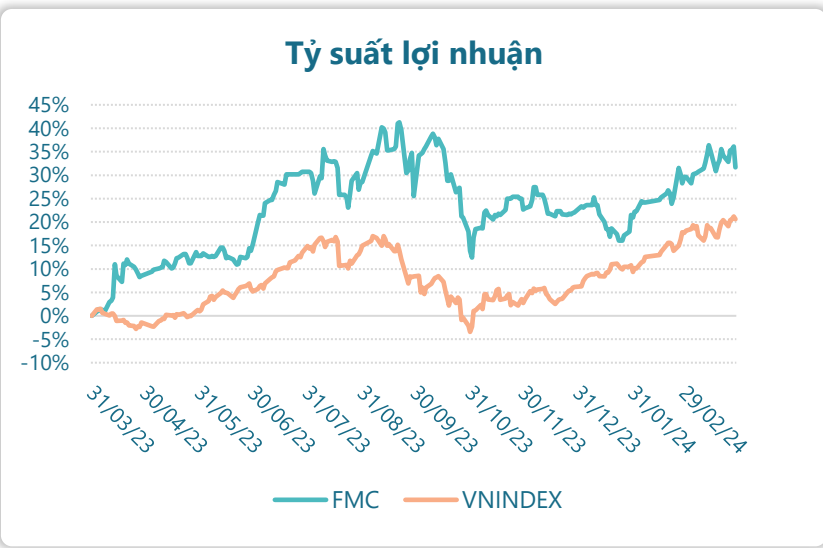
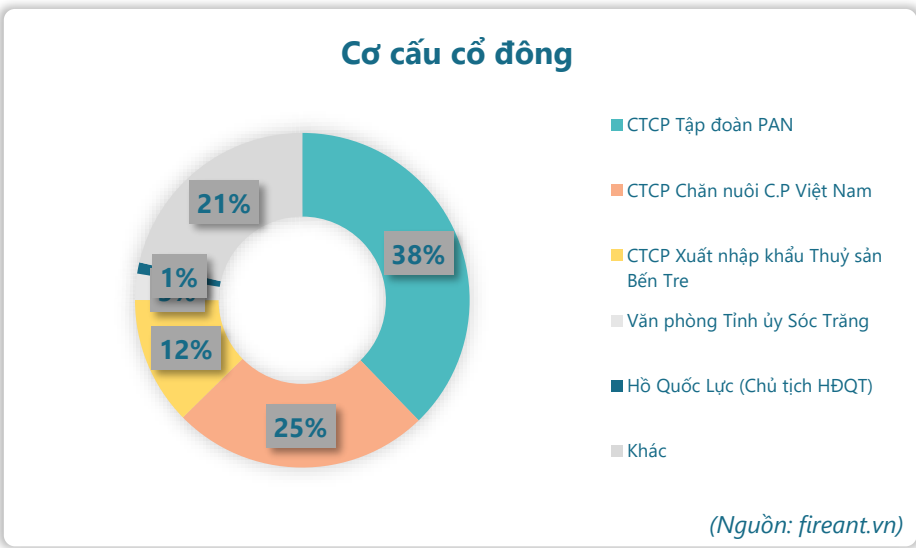
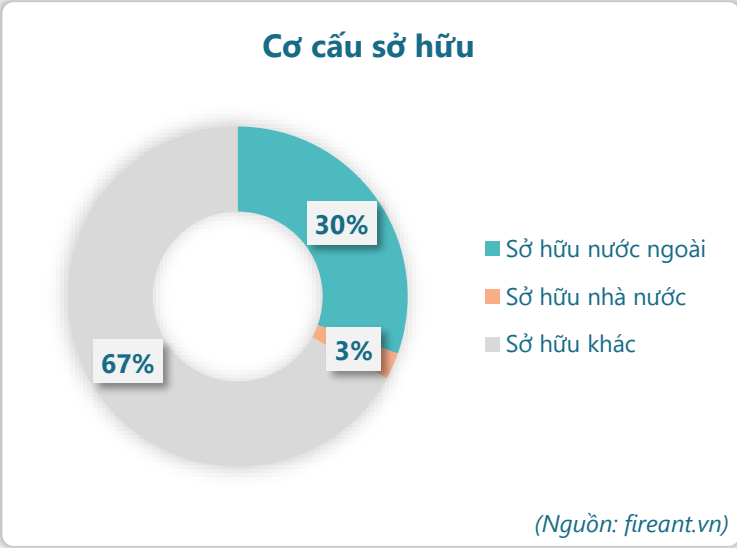
YoY: ▼19.0| -5.8%

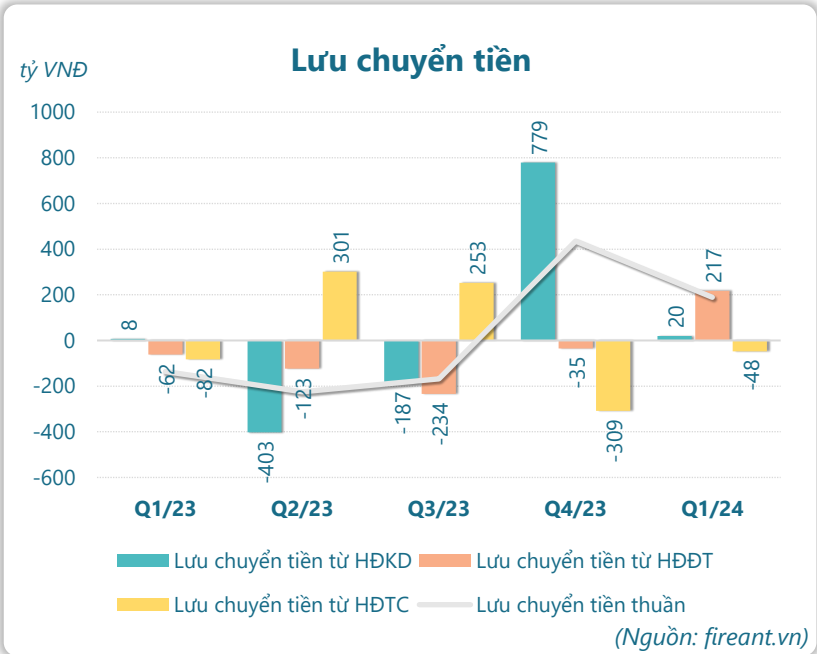
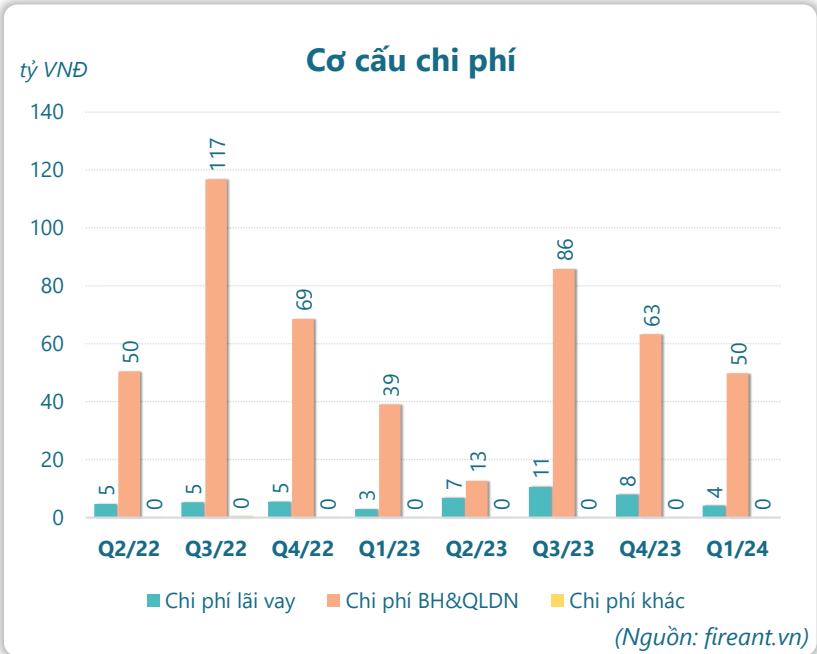
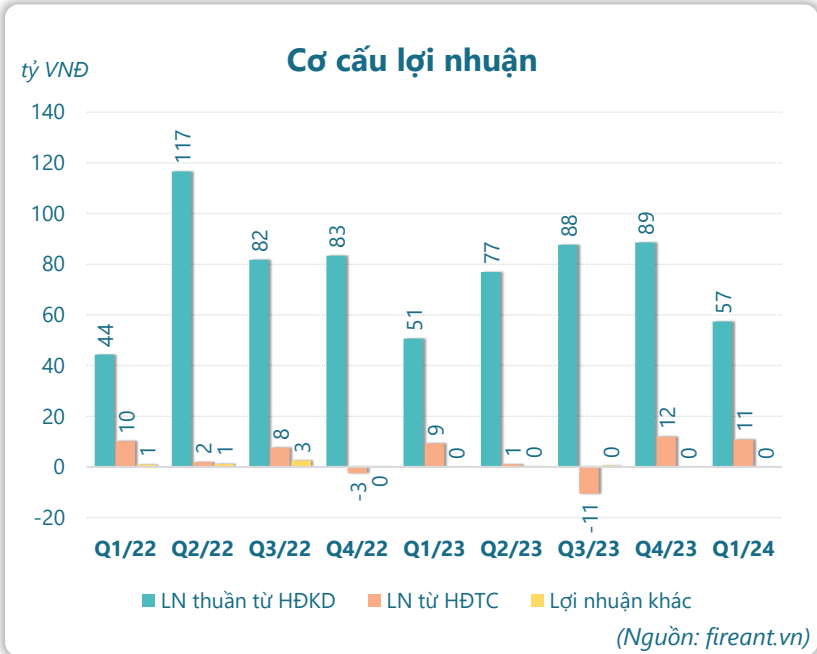
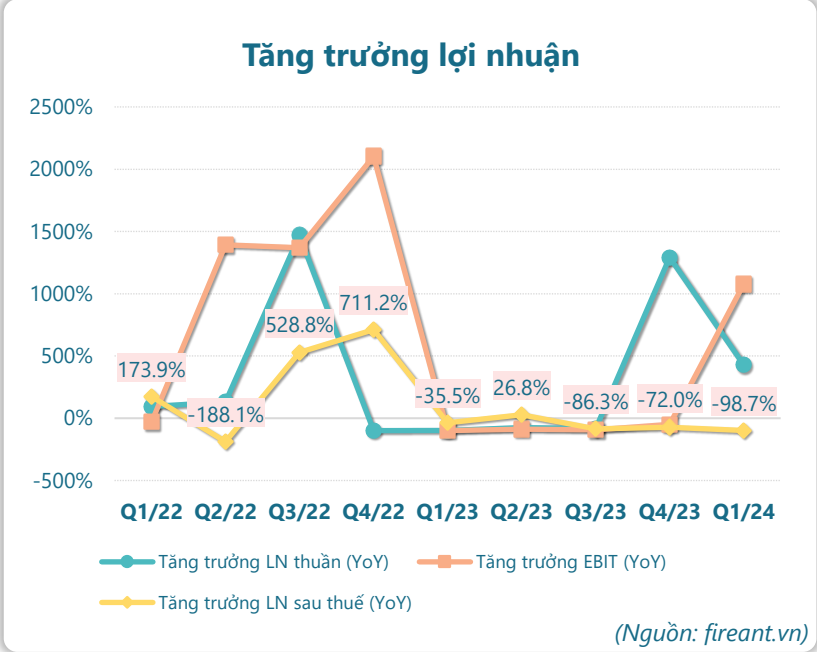
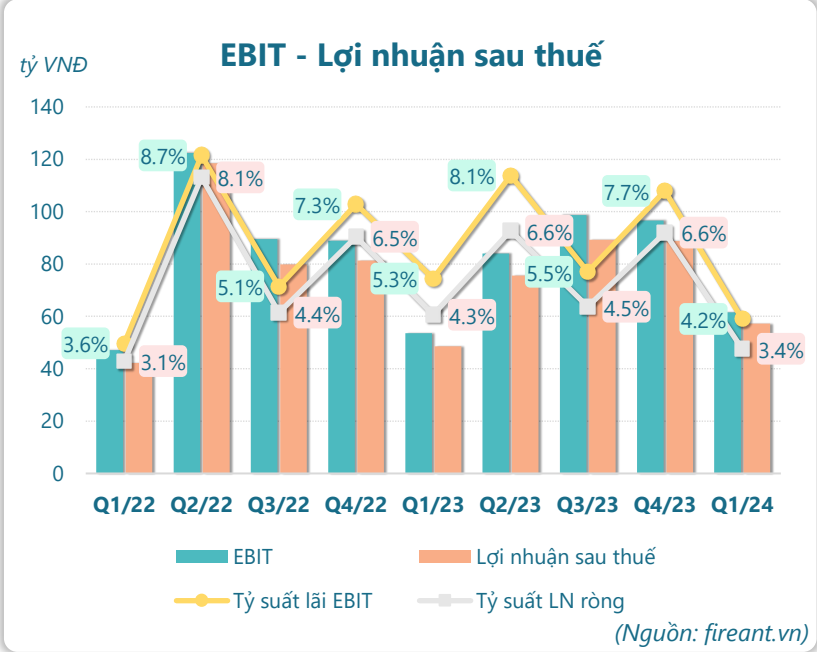
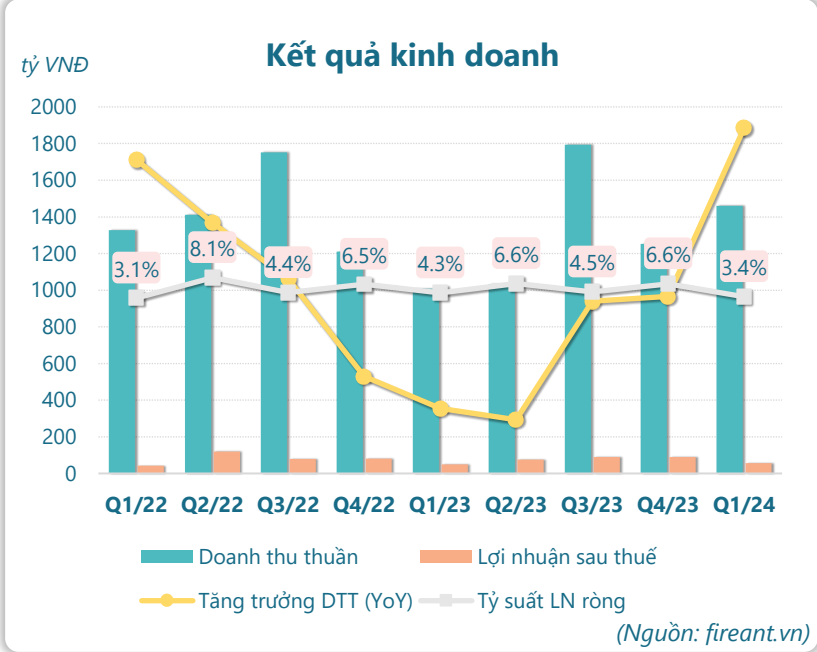
ROE

2023

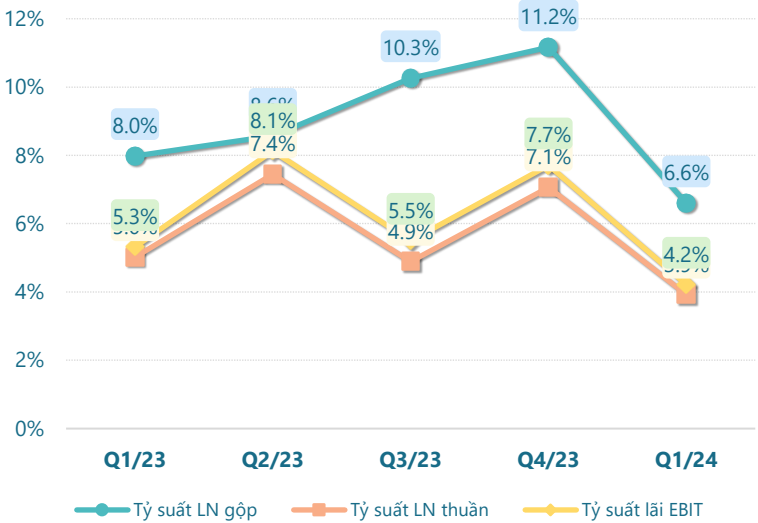
12.7%

+/- YoY: ▼ 2.4%



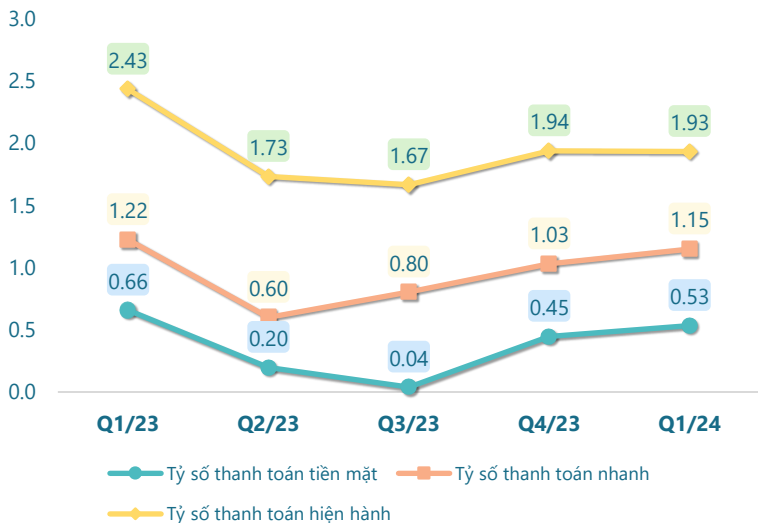


Tỷ suất lợi nhuận



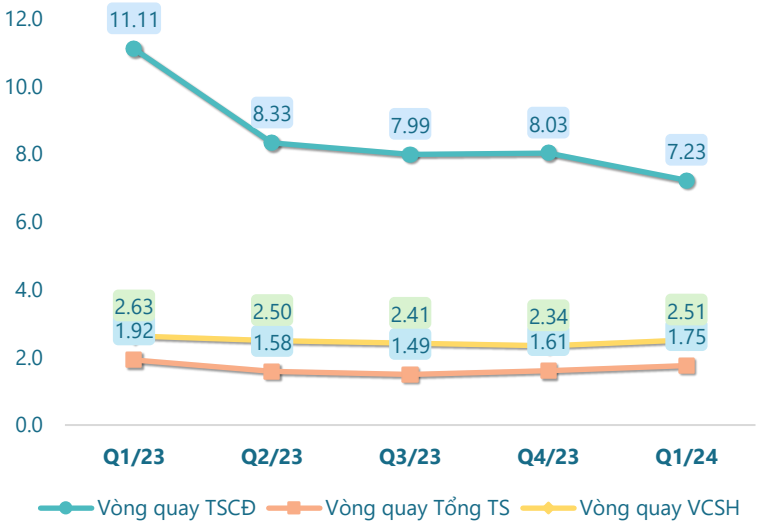
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



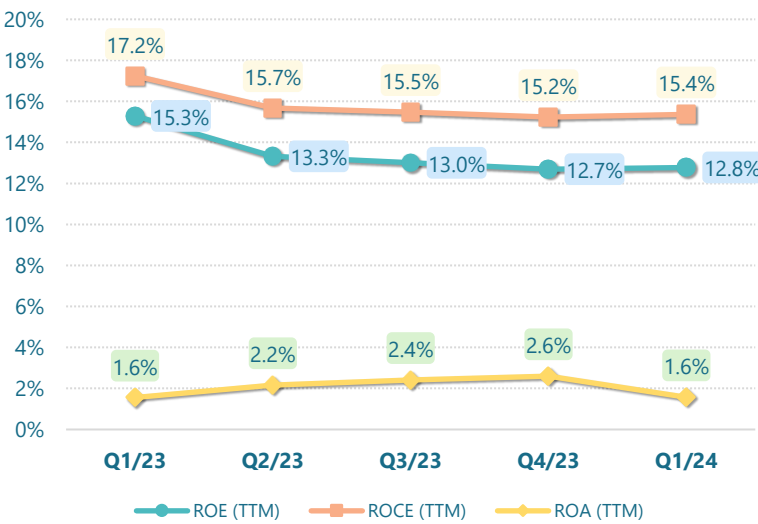
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



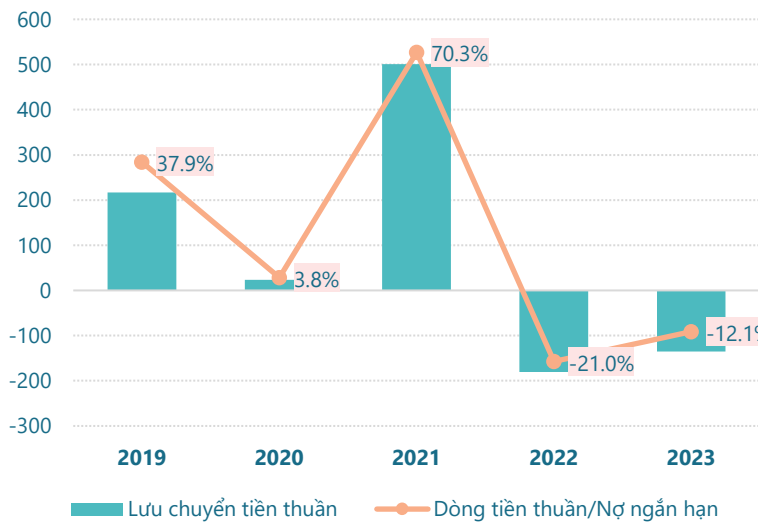
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



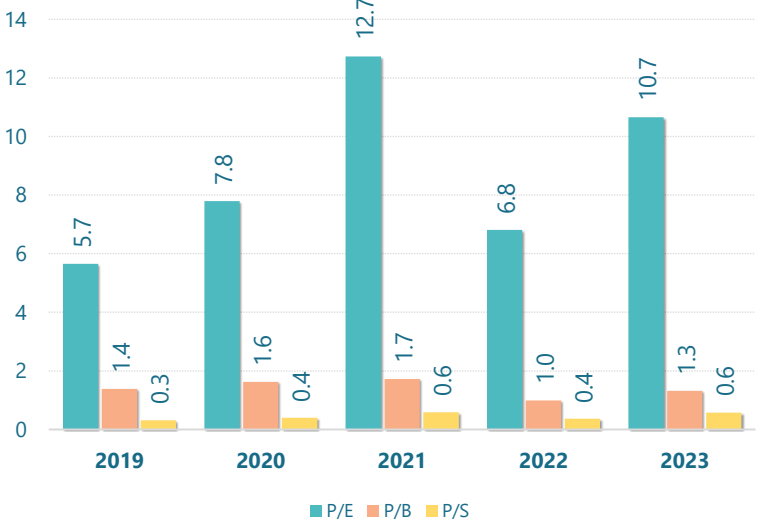
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)